TRƯỜNG MN QUỲNH LƯU --------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 42/QĐ-MNQL	*Quỳnh Lưu, ngày 15 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công khai cấp bổ sung Dự toán ngân sách cấp năm 2026 của Trường Mầm non Quỳnh Lưu

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 14/5/2026 của UBND xã Quỳnh Lưu về việc cấp giao dự toán cho các đơn vị dự toán khối trường học thuộc UBND xã Quỳnh Lưu để thực hiện chế độ, chính sách năm 2026;

Xét đề nghị của Kế toán Trường Mầm non Quỳnh Lưu

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Công khai số liệu cấp bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của Trường Mầm non Quỳnh Lưu *(theo các biểu đính kèm).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường MN Quỳnh Lưu, bộ phận kế toán tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận: - Phòng KT xã Quỳnh Lưu; - Lưu: KT;	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** U.B.N.D XÃ QUỲNH LƯU T. NINH BÌNH TRƯỜNG MẦM NON QUỲNH LƯU **Phạm Thị Liên**

Được quét bằng CamScanner

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Mầm non Quỳnh Lưu

Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 42/QĐ-MNQL ngày 15/5/2026 của Hiệu trưởng Trường MN Quỳnh Lưu)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	
I	**Số thu phí, lệ phí**	
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	
1	***Chi sự nghiệp giáo dục***	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	***Chi quản lý hành chính***	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**	
1	***Lệ phí***	
2	Phí	
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**21.067.193**
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**21.067.193**
1	**Chi quản lý hành chính**	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**21.067.193**
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	21.067.193
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	
II	**Nguồn vốn viện trợ**	
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**	

Được quét bằng CamScanner